TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 2	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 25/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Hoàng Ngọc Công.
Các Hội thẩm quân nhân:
+ 2// Trần Mạnh Thắng;
+ 1// Lê Đình Tập.

- Thư ký phiên tòa: 2/ Trần Mạnh Tuấn, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 22 tham gia phiên tòa: 1// Trịnh Đình Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/9/1998 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Thị G; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/12/2015, bị Tòa án Nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Ngày 28/5/2019, bị Tòa án Nhân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 18 tháng tù về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", đều đã được xóa án tích; bị tạm giam từ ngày 10/11/2023 đến nay tại Trại Tạm giam Quân khu 2; có mặt.

- *Bị hại*:

1. Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel - Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội. Đại diện: Ông Trần Việt H; chức vụ, đơn vị: Phó Giám đốc chi nhánh Bưu chính Viettel T, được Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel ủy quyền; vắng mặt.

2. Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel - Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội. Đại diện: Ông Chu văn L; chức vụ, đơn vị: Phó Giám đốc kỹ thuật Chi nhánh kỹ thuật Vietel T, được Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel ủy quyền; vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1, Anh Nguyễn Huy B; vắng mặt.

2, Chị Đặng Thị P; vắng mặt.

3, Chị Phùng Thị Thu H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 07/6/2023, Nguyễn Văn T đi bộ qua kho để hàng của Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel và Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel tại Thôn 8, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nhìn thấy cánh cửa ngách giữa hai nhà kho không khóa, không có người trông coi, nên T đã mở cửa đi vào bên trong nhà kho của Tổng Công ty cổ phần công trình Viettel, lên tầng 2 ra ban công phía trước, thấy ban công tầng 2 kho để hàng của Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel mở cửa nên đã nhảy qua lan can để sang, sau đó đi xuống tầng 1, thấy dưới nền nhà có nhiều kiện hàng, T liền tìm và lấy 01 bao tải rồi nhặt 05 kiện hàng bỏ vào bao tải mang đi theo lối vừa đi vào. Khi đi ra đến ngoài ngách, T đứng lên cuộn dây đặt sát tường nhìn thấy ở tầng 1 sát vách tường bên Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel có 03 bình ắc quy để trên cuộn dây, T với tay lấy 03 bình ắc quy bỏ vào bảo tải đựng 05 kiện hàng mang ra ngoài cửa kho. Sau đó, bị cáo T gọi xe taxi đến đón đi về nhà riêng. Sáng ngày 08/6/2023, T mở bao tải kiểm tra thấy số tài sản trộm cắp được gồm 01 kiện hàng ghi giày nữ; 01 kiện hàng ghi túi da; 01 kiện hàng ghi ốp, sạc điện thoại; 01 kiện hàng ghi dược phẩm; 01 kiện hàng ghi quần áo; 03 bình ắc quy cũ. T dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0866578177 gọi vào số điện thoại ghi trên kiện hàng của người nhận hàng mục đích để giao hàng và lấy tiền. T gọi số điện thoại của chị Đặng Thị P và giao được kiện hàng quần áo cho chị P thu được 290.000 đồng; kiện hàng túi da và giày nữ không liên lạc được người nhận nên T đã bóc ra xem, 03 bình ắc quy để ở nhà; kiện hàng ốp, sạc điện thoại do không gọi điện liên lạc được T đã bóc ra rồi vứt tại bờ suối gần nhà; 01 kiện hàng dược phẩm T đã liên lạc được người nhận là chị Phùng Thị Thu H ở số nhà 177, đường T, phường T, thành phố Tuyên Quang để giao. Khoảng 20 giờ ngày 08/6/2023, khi T mang hàng đến cổng nhà chị H để giao thì bị anh Nguyễn Huy B và anh Hoàng Đức N là nhân viên Viettel Post huyện Y phát hiện đây là kiện hàng của bưu cục bị mất nên đã đưa T cùng kiện hàng đến Công an thành phố Tuyên Quang giải quyết.

Hậu quả: Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel bị T trộm cắp 05 kiện hàng, gồm có các tài sản: 01 đôi giày da; 01 túi da; 01 ốp và 01 sạc điện thoại; 01 váy nữ; 19 hộp thực phẩm chức năng và Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel bị T trộm cắp 03 bình ắc quy cũ. Tổng giá trị số tài sản bị trộm cắp là 3.350.000 đồng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 09/6/2023 thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ việc là kho hàng của Viettel tại thôn 8 xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Kho hàng gồm 02 toà nhà xây 02 tầng liên kề nhau; ở giữa 2 gian trước nhà có một lối đi; phía trước có lắp một cửa sắt loại một cánh, mở vào trong, có lắp ổ khóa then cài ngang, khóa trên then cài ngang bị đứt gãy rời, dấu vết đã cũ; tường cao 2,3m, không có rào bảo vệ; cửa tầng 2 của 2 nhà không khóa; toàn bộ

hàng được để ở hai gian phía trước cửa của hai nhà; lối đi cửa ngách giữa 02 nhà (vị trí số 01); gian để hàng trước nhà có 05 kiện hàng (vị trí số 02); gian để đồ trước nhà có 03 bình ắc quy màu đen và lấy cho vào bao tải (vị trí số 03).

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KLĐG ngày 11/9/2023, ngày 15/11/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, kết luận trị giá tài sản theo yêu cầu định giá bao gồm: 01 đôi giày da nữ, màu đen trị giá 120.000 đồng; 01 váy màu đen trị giá 150.000 đồng; 06 hộp thực phẩm chức năng nhãn hiệu Apekcare Melaton Premium trị giá 840.000 đồng; 12 hộp thực phẩm chức năng nhãn hiệu Apekcare Ginknofa 360 trị giá 1.200.000 đồng; 01 hộp thực phẩm chức năng nhãn hiệu Apekcare Kid Eyes Plus trị giá 90.000 đồng; 01 bình ắc quy khối lượng 10 kg trị giá 150.000 đồng; 01 bình ắc quy khối lượng 18 kg trị giá 200.000 đồng; 01 bình ắc quy khối lượng 16 kg trị giá 200.000 đồng; 01 túi da màu nâu trị giá 50.000 đồng; 01 dây sạc điện thoại trị giá 300.000 đồng; 01 ốp điện thoại di động trị giá 50.000 đồng. Tổng tài sản trị giá là 3.350.000 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và có nội dung: Khoảng 23 giờ ngày 07/6/2023 bị cáo đi bộ qua thấy kho hàng của Viettel không khóa cửa, không có người bảo vệ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi lấy trộm được 05 kiện hàng, 03 bình ắc quy mang về nhà cất giấu. Sáng ngày 08/6/2023, bị cáo kiểm tra thấy tài sản trộm cắp được gồm: 01 kiện hàng ghi giày nữ thu hộ 140.000 đồng; 01 kiện hàng ghi túi đeo chéo thu hộ 95.000 đồng; 01 kiện hàng chứa ốp, sạc điện thoại cùng phụ kiện thu hộ 399.000 đồng; 01 kiện hàng ghi dược phẩm thu hộ 1.670.00 đồng; 01 kiện hàng quần áo thu hộ 290.000 đồng*;* 03 bình ắc quy cũ. Bị cáo đã gọi đến số điện thoại của những người nhận ghi trên các kiện hàng nhằm để giao hàng lấy tiền thu hộ. Đối với kiện hàng chứa ốp, sạc điện thoại bị cáo không liên hệ được người nhận nên đã vứt ở suối gần nhà; đối với kiện hàng quần áo thì bị cáo liên hệ mang đến nhà chị P giao và lấy số tiền 290.000 đồng chi tiêu cá nhân hết*;* đối với kiện hàng giày nữ, túi đeo chéo, không liên hệ được người nhận nên bị cáo bóc ra để ở nhà. Kiện hàng dược phẩm bị cáo liên hệ được người nhận là chị H ở Phường T, thành phố T, khi bị cáo đến nhà để giao cho chị Hương thì bị người của bưu cục phát hiện đưa lên Công an làm việc.

Người làm chứng Nguyễn Huy B khai tại cơ quan điều tra có nội dung: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/6/2023, tôi để 04 kiện hàng tại kho Vietel Pots ở huyện Yên Sơn gần cửa ra vào cùng một số kiện hàng khác rồi khóa cửa kho ra về. Khoảng 08 giờ ngày 08/6/2023, tôi đến kho và phát hiện các kiện hàng để chiều hôm trước bị thiếu, có dấu hiệu bị mất trộm. Sau khi phát hiện tôi đã báo cáo với anh Hoàng Đức N là Trưởng bưu cục để giải quyết. Sau đó, tôi đã gọi điện cho khách hàng là chị Phùng Thị Thu H trên kiện hàng dược phẩm và bảo kiện hàng của chị H đã bị trộm, khi nào người giao hàng đến chị gọi lại cho tôi để đến xem người đó là ai. Đến tối cùng ngày chị H gọi điện, tôi đến nhà chị H đợi, thấy có một nam thanh niên đến giao hàng và tôi đi đến thấy đúng là đơn hàng thuộc quản lý của mình nên đã gọi anh N đến cùng đưa người thanh niên này lên Công an giải quyết.

Người làm chứng Đặng Thị P khai tại Cơ quan điều tra có nội dung: Ngày 04/6/2023, tôi đặt mua 01 chiếc váy có giá 260.000 đồng và 30.000 đồng phí vận chuyển, khi nhận hàng thanh toán tổng số tiền là 290.000 đồng cho người giao hàng. Khoảng 08 giờ ngày 08/6/2023, tôi thấy có số điện thoại 0866578177 gọi nói là người giao chiếc váy. Khoảng 10 giờ cùng ngày thấy 01 nam thanh niên khoảng 25 tuổi đến giao hàng, tôi kiểm tra thấy đúng sản phẩm đã đặt mua nên đã trả cho người này số tiền 290.000 đồng.

Người làm chứng Phùng Thị Thu H khai tại Cơ quan điều tra có nội dung: Chiều tối ngày 08/6/2023, có số điện thoại lạ gọi đến nói là người giao bưu phẩm hàng dược phẩm và hẹn đến tối giao hàng. Sau đó, anh Nguyễn Huy B là nhân viên giao hàng Bưu cục Viettel gọi điện báo đơn hàng của tôi để ở bưu cục đã bị trộm cắp và bảo tôi khi nào có người đến giao hàng thì gọi điện cho anh B đến xem người đó là ai. Khoảng hơn 07 giờ, tôi ra cổng nhận hàng, thấy anh B đã giữ người thanh niên và hỏi về nguồn gốc đơn hàng, người thanh niên quanh co nói chỉ là người giao hàng hộ. Sau đó anh B gọi cho anh N là Trưởng bưu cục đến, rồi cả 03 người cùng đi lên Công an giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, đại diện của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel trình bày nội dung: Tài sản của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel bị trộm cắp bao gồm: 01 đôi giày da nữ, màu đen; 01 chiếc váy màu đen; 01 ốp điện thoại di động; 01 dây sạc điện thoại di động; 01 túi da màu nâu; 19 hộp thực phẩm chức năng. Đề nghị cơ quan chức năng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Đối với kiện hàng sạc, ốp điện thoại bị mất không tìm được và kiện hàng quần áo đơn vị đã tự bồi thường cho khách hàng; những hàng hóa còn lại đơn vị đã nhận lại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra, đại diện của Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel trình bày nội dung: Tài sản của Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel bị trộm cắp bao gồm: 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS PLATINUM và 01 bình ắc quy nhãn hiệu PINACO, đơn vị đã nhận lại. Đề nghị cơ quan chức năng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 27/12/2023, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 22 đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Luận tội tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (10/11/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel - Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội và Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel - Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân độ không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường gì nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 290.000 đồng bị cáo có được từ việc giao kiện hàng cho chị Phương.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan ĐTHS Khu vực 1- Các tổ chức sự nghiệp Bộ Quốc phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 22, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, HĐXX có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở nhận định: Để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 07/6/2023, bị cáo Nguyễn Văn T đi bộ qua kho hàng của Viettel thấy cửa không khoá, không có người trông giữ đi vào trong nhà kho thực hiện hành vi trộm cắp 03 bình ắc quy, 05 kiện hàng tại kho của Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel, Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel với tổng giá trị tài sản là 3.350.000 đồng. Trong đó, của Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel là 550.000 đồng; Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel là 2.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng; hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản của Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel và Tổng công ty cổ phần Bưu chính Viettel được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có sức khỏe, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không chịu khó lao động, muốn có tiền để sử dụng cho nhu cầu lợi ích của bản thân đã thực hiện tội phạm. Ngày 21/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Ngày 28/5/2019, bị Tòa án nhân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 18 tháng tù về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", đều đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xem xét khách quan, toàn diện vụ án HĐXX thấy bị cáo T có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm mà vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm, đã thể hiện sự thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Vì vậy, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại

Các bị hại là Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel - Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội, Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel - Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Xét đây là sự tự nguyện, tự định đoạt của các đương sự không trái quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] Về Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 290.000 đồng bị cáo thu được từ việc giao kiện hàng trộm cắp của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel cho chị Phương là số tiền do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, căn cứ quy định của pháp luật, Cơ quan ĐTHS Khu vực 1- Các tổ chức sự nghiệp Bộ Quốc phòng đã trả lại 03 bình ắc quy, 01 bao tải, 03 kiện hàng còn lại gồm 01 đôi giày; 01 túi da; 19 hộp thực phẩm chức năng; 01 chiếc váy cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên không xử lý lại.

Đối với 01 kiện hàng là ốp và sạc điện thoại của khách hàng, 01 điện thoại di động của bị cáo dùng để liên lạc với người nhận hàng, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên HĐXX không xem xét xử lý.

Đối với 02 đĩa CD chứa dữ liệu, thông tin liên quan đến vụ án, được xác định là nguồn chứng cứ nên lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (10/11/2023).

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 290.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T do phạm tội mà có.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/01/2024) đối với bị cáo và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án với các bị hại, đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 2./.

Nơi nhận:
- TAQSTW;
- TAQSQK2;
- VKSQSQK2;
- Phòng THAQK2;
- Phòng ĐTHSQK2;
- VKSQSKV22;
- CQĐTHSKV1 các TCSN-BQP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại TGQK2;
- Phòng TTTL&QLLLTP
- Lưu THAHS, HSVA; C.15.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

2// Hoàng Ngọc Công